

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG KHÁNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2024/HS-ST
Ngày: 09-8-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Đinh Văn Thông.1

2/ Bà Lê Thị Hồng Thanh.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Tiến Danh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên.

Vào ngày 31/7/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 129/2024/HSST ngày 28/6/2024; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/HSST - QĐ ngày 19 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1 - NGUYỄN VĂN LỘC, sinh năm 1992; Tại: Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Ấp V, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai**, nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12. dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: phật, quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1970 và bà **Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm 1970; vợ **Lê Thị Thúy V**, sinh năm 1996, có 01 con sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 31/01/2024 đến ngày 07/02/2024 thay đổi biện pháp tạm giam cho gia đình bảo lãnh. Đến ngày 15/7/2024 bị áp dụng biện pháp tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ **Công an thành phố L**.

2 - TRẦN ĐÌNH PHÚC, sinh năm 1989; Tại: Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Khu phố B, phường P, thành phố L, tỉnh Đồng Nai**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không, quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Trần Đình B**, sinh năm 1954 và bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1966; Vợ, con : chưa có.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 31/01/2024 đến ngày 07/02/2024 thay đổi biện pháp tạm giam cho gia đình bảo lãnh. Đến ngày 15/7/2024 bị áp dụng biện pháp tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L.

3 - **TÔNG A TÚ**, sinh năm 1989, Tại: Đồng Nai; Nơi cư trú: Khu phố B, phường P, thành phố L, Đồng Nai; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: không, quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Tông A G**, sinh năm 1965 và bà **Ứng Nhộc L**, sinh năm 1965; vợ **Đỗ Hoài N**, sinh năm: 1990 ; con: có 01 người con sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 31/01/2024 đến ngày 07/02/2024 thay đổi biện pháp tạm giam cho gia đình bảo lãnh. Đến ngày 15/7/2024 bị áp dụng biện pháp tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L.

4 - **NGUYỄN HỒNG P**, sinh năm 1991; Tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Khu phố B, phường P, thành phố L, Đồng Nai; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không, quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Nguyễn Hồng H1**, sinh năm 1971 và bà **Sỹ Chinh N1**, sinh năm: 1976; vợ : **Đào Thị Anh T1**, sinh năm 1992; có 01 người con sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 31/01/2024 đến ngày 07/02/2024 áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L.

* Người bào chữa cho bị cáo **Trần Đình P1**: ông **Trần Văn G1** - Luật sư thuộc Văn phòng L2 - Đoàn luật sư tỉnh Đ.

* Người làm chứng:

1. Chị **Hà Nguyễn V1**, sinh năm 2007. Nơi cư trú: xã H, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

2. Chị **Nguyễn Thị Ngọc Đ**, sinh năm 2007. Nơi cư trú: xã H, huyện H, tỉnh Hậu Giang.

3. Chị **Cao Thị N2**, sinh năm 2006. Nơi cư trú: xã L, huyện H, tỉnh Hậu Giang.

4. Anh **Vũ Phạm Hoàng P2**, sinh năm 1989. Nơi cư trú: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

(Các bị cáo, Luật sư có mặt tại phiên tòa, người làm chứng vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 28/01/2024, **Nguyễn Văn L1** lên Quận T, thành H để chơi thì được một người bạn cho 03 bịch ma túy Khay và 02 viên thuốc lắc nên L1 mang về nhà cất giấu sử dụng.

Đến khoảng 17 giờ 00 ngày 30/01/2024, **Vũ Phạm Hoàng P2**, sinh năm 1989, ngụ tại ấp T, xã X, X, Đồng Nai gọi điện cho L1 nói xuống L chơi. L1 gọi điện

thoại cho **Tòng A T2**, **Trần Đình P1** tổ chức ăn nhậu với nhau ở nhà **P1** tại **khu phố B**, **phường P**, **thành phố L** và nói **T2** gọi tiếp viên đến phục vụ ăn nhậu. **T2** có gọi cho 03 nhân viên phục vụ là **Hà Nguyễn V2**, sinh ngày 23/10/2007, ngụ tại **ấp M**, **xã H**, **thành phố V**, **tỉnh H**; **Nguyễn Thị Ngọc Đ**, sinh ngày 06/8/2007, ngụ tại **ấp E**, **xã H**, **huyện P**, **tỉnh Hậu Giang**, **Cao Thị N2**, sinh ngày 14/10/2006, ngụ tại **ấp L**, **xã L**, **huyện P**, **tỉnh Hậu Giang** đến để rót bia, phục vụ cho cuộc nhậu. Lúc này có **Nguyễn Hồng P3** đang ở cùng với **V2**, **Đ** và **N2** nên **T2** mời **P3** đến chơi luôn.

Trong lúc nhậu **L1** có nói với mọi người là có ma túy sẵn rồi, ai sử dụng ma túy thì ở lại, còn ai không sử dụng thì về. **Hồng Phúc** có nói với **Đ**, **V2** ở lại tiếp khách bay nhưng chưa thoả thuận giá cả. Sau đó **T2** rủ **Đ** ngồi chung, **L1** rủ **V2** ở lại ngồi sử dụng ma túy với mình. Tất cả đồng ý, vào phòng ngủ của **Đình P1**. Tại đây **L1** lấy 01 bịch ma túy Khay và 02 viên thuốc lắc ra, **L1** đổ ma túy Khay lên đĩa sứ màu trắng, còn 02 viên thuốc lắc **Hồng P3** lấy tán nhuyễn pha với nước ngọt đưa cho mọi người sử dụng. Đến khoảng 01 giờ 30 ngày 31/01/2024, khi cả nhóm đang sử dụng ma túy trong phòng ngủ của **Đình P1** thì **Công an T** phối hợp với Phòng PC04 **Công an tỉnh Đ** kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Thu giữ 01 đĩa sứ màu trắng tròn, bên trên có một ít chất bột màu trắng, 01 tờ 20.000 đồng quán tròn, 01 thẻ nhựa màu xanh hình chữ nhật, 01 Loa màu đen, 02 đèn Laze. Tiếp tục kiểm tra phát hiện trong túi quần bên phải của **L1** có 02 bịch nylon màu trắng phía trên có kẹp zip bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. **Công an T** tiến hành niêm phong tang vật đưa các đối tượng về làm việc.

Tại bản kết luận giám định số: 305/KLGĐ – PC09 ngày 06/2/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự **Công an tỉnh Đ**, kết luận:

Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M1 thu giữ trên đĩa) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,2625 gam loại Ketamine.

Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M2 thu giữ trong người **Lộc**) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,8668 gam loại Ketamine.

Vật chứng thu giữ và xử lý: Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành thu giữ ma túy trên đĩa sứ và 02 bịch zip chứa ma túy trên người **L1**, số ma túy này sau giám định được niêm phong lại trong 01 niêm phong số 305/KL- KTHS ngày 6/2/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự **Công an tỉnh Đ**, 01 đĩa màu trắng, hình tròn, 01 thẻ nhựa màu xanh, hình chữ nhật, 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 01 loa màu đen, 02 đèn Laze. Tất cả các vật chứng này hiện đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Khánh.

Tại bản cáo trạng số: 120/CT-VKS.LK ngày 27/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh đã truy tố các bị cáo **Nguyễn Văn L1**, **Trần Đình P1**, **Tòng A T2**, **Nguyễn Hồng P4** về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vai trò của các bị cáo trong vụ án để xác định trách nhiệm của từng bị cáo, đề nghị xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình

sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Ngoài ra các bị cáo **Trần Đình P1**, **Nguyễn Hồng P4**, **Tòng A T2** có vai trò thứ yếu, bị cáo **Trần Đình P1** gia đình có công với cách mạng, bị bệnh hiểm nghèo là lao động chính; bị cáo **Nguyễn Hồng P4** và **Tòng A T3** là lao động chính và hiện nay còn nuôi con nhỏ nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự, đề nghị áp dụng điều 54 cho bị cáo **Đình P1**, **Hồng P4** và bị cáo **T2**.

Về hình phạt, đề nghị xử phạt:

Đối với bị cáo **Nguyễn Văn L1**: Từ 07 năm đến 08 năm tù.

Đối với bị cáo **Nguyễn Đình P5**: Từ 06 năm đến 07 năm tù.

Đối với bị cáo **Tòng A T2**: Từ 05 năm đến 6 năm tù.

Đối với bị cáo **Nguyễn Hồng P4**: Từ 05 năm đến 06 năm tù.

Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong số: 305/KL- KTHS ngày 06/2/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự **Công an tỉnh Đ**, 01 đĩa màu trắng, hình tròn, 01 thẻ nhựa màu xanh, hình chữ nhật, 02 đèn Laze. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 01 loa màu đen. Tất cả các vật chứng này hiện đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Khánh.

Luật sư bào chữa cho bị cáo **Trần Đình P1** trình bày: Luật sư thống nhất với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo **Trần Đình P1**. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo **P1**: Quá trình điều tra bị cáo **P1** thành khẩn khai báo tỏ ra ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình; bị cáo là lao động chính trong gia đình, gia đình bị cáo có công với cách mạng, bị cáo phạm tội lần đầu, bị cáo bị bệnh phổi cần được điều trị, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo cũng không biết những người được rủ đến tiếp bia bao nhiêu tuổi. Do đó, kính mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm về lo cho gia đình vợ con.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an thành phố L**, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa các bị cáo không thắc mắc khiếu nại gì về quá trình tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực

hiện điều hợp pháp. Đối với những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, Tuy nhiên, những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành theo tử tục chung.

[2]. Về tội danh và khung hình phạt:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên Tòa các bị cáo **Nguyễn Văn L1**, **Trần Đình P1**, **Tòng A T2**, **Nguyễn Hồng P4** thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 31/01/2024; tại nhà của **Trần Đình P1** ở khu phố B, phường P, Tp. Công an thành phố L đã bắt quả tang **Nguyễn Văn L1**, **Trần Đình P1**, **Tòng A T2** và **Nguyễn Hồng P4** đang tổ chức trái phép chất ma túy cho nhau và cho **Vũ Phạm Hoàng P2**, **Hà Nguyễn V2**, sinh năm 2007, **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 2007 và **Cao Thị Thị N2** sử dụng thì bị bắt.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng nêu trên là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước mà còn là tác nhân gây ra nghiện ngập và các loại tội phạm khác; làm ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, khả năng lao động của người sử dụng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, Nhà nước cấm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới mọi hình thức. Các bị cáo nhận thức được hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì ham chơi, thích hưởng thụ. Sau khi ăn nhậu xong các bị cáo tổ chức sử dụng ma túy cho nhiều người tham gia nên cần phải đưa ra xét xử nghiêm và áp dụng hình phạt tù để các bị cáo có thời gian cai nghiện, cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung là cần thiết.

Đây là vụ án đồng phạm, các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ, phân công vai trò nhiệm vụ cụ thể trong vụ án:

Đối với bị cáo **Nguyễn Văn L1** là người có vai trò chính trong vụ án, bị cáo **L1** rủ rê các bị cáo khác cùng thực hiện hành vi tổ chức cho nhiều người sử dụng ma túy, cung cấp ma túy để cùng các đối tượng sử dụng ma túy nên bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác.

Đối với hành vi của **Nguyễn Đình P5** là người thực hành khi nghe **L1** tổ chức ăn nhậu thì các bị cáo tổ chức ăn nhậu tại quán của **P5**. Sau đó **P5** đã nói với các bị cáo vào trong phòng của bị cáo để các đối tượng sử dụng ma túy nên cũng phải chịu mức hình phạt tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với bị cáo **Tòng A T2** và **Nguyễn Hồng P4** có vai trò yếu và ngang nhau trong vụ án, các bị cáo là người được **L1** rủ ăn nhậu và **L1** nói **T2** gọi tiếp viên phục vụ rót bia ăn nhậu nên **T2** gọi tiếp viên rót bia cùng với **Hồng P4**. Khi mọi người

ăn nhậu xong thì bị cáo **L1** nói với mọi người là “có ma túy, ai sử dụng thì ở lại, còn không sử dụng thì về” nên các đối tượng ở lại sử dụng ma túy; bị cáo **T2** và bị cáo **P4** có rủ **Đ** và **V2** ở lại phục vụ sử dụng ma túy nên cũng phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhưng thấp hơn các bị cáo khác.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Về tình tiết giảm nhẹ:

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử đã xem xét các bị cáo **Nguyễn Văn L1**, **Trần Đình P1**, **Tòng A T2**, **Nguyễn Hồng P4** trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo **Tòng A T2**, bị cáo **Nguyễn Hồng P4** là lao động chính trong gia đình, gia đình có hoàn cảnh khó khăn và hiện nay bị cáo đang nuôi con nhỏ, vợ bị cáo **T2** đang mang thai đã được chính quyền địa phương xác nhận; bị cáo **Trần Đình P1** gia đình có công với cách mạng, là lao động chính trong gia đình, bị cáo mang bệnh hiểm nghèo lao phổi nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Trong vụ án này các bị cáo **T2**, bị cáo **Hồng P4**, **Trần Đình P1** có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, các bị cáo tham gia với vị trí vai trò thứ yếu không đáng kể nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo tại khoản 2 Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử dưới khung hình phạt đối với bị cáo **T2**, bị cáo **Hồng P4**, bị cáo **Đình P1** là đủ nghiêm, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật. (*Áp dụng điểm 4 mục I giải đáp số: 01/2017 của Tòa án nhân dân tối cao ngày 07/4/2017*).

- Về tình tiết tăng nặng:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong số: 305/KLKTHS ngày 06/02/2024 của **Phòng K Công an tỉnh Đ**; 01 đĩa màu trắng hình tròn, 01 thẻ nhựa hình chữ nhật, 02 đèn laze.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng được cuộn tròn, 01 loa màu đen.

[6]. Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*[7]. Ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo **Trần Đình P1*** phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát có phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017), đối với bị cáo **Nguyễn Văn L1**.

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và các Điều 17, 38, 58, khoản 2 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017), đối với bị cáo **Nguyễn Hồng P4**, **Tòng A T2**, **Trần Đình P1**.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47, khoản 2 Điều 136; khoản 2 Điều 106; Điều 260; 293; 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Căn cứ điểm a, khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên bố: Các bị cáo **Nguyễn Văn L1**, **Trần Đình P1**, **Tòng A T2**, **Nguyễn Hồng P4** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1/. Về hình phạt.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn L1**: 07(bảy) năm 06(sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2024, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 31/01/2024 đến ngày 07/02/2024.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Đình P1**: 06(Sáu) năm 06(sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2024, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 31/01/2024 đến ngày 07/02/2024.

Xử phạt: Bị cáo **Tòng A T2**: 05(năm) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 15/7/2024, được trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 31/01/2024 đến ngày 07/02/2024.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hồng P4**: 05 (năm) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 31/01/2024.

2/. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong số: 305/KLKTHS ngày 06/02/2024 của **Phòng K Công an tỉnh Đ**; 01 đĩa màu trắng hình tròn, 01 thẻ nhựa hình chữ nhật, 02 đèn laze.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng được cuộn tròn, 01 loa màu đen.

(Hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Khánh, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/6/2024).

3/ Về án phí: Buộc các bị cáo mỗi người phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TA tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đ.Nai;
- VKS TP; VKS tỉnh;
- CA TP. Long Khánh;
- THA TP. Long Khánh;
- Trại giam B5
- Bị cáo,
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hùng

